

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 07/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phú Minh Thông
- Bà Nguyễn Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa:

- Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án

- Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên

- Tại điểm thành phần: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 10/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023, đối với bị cáo:

Phạm Thành N1 (Tên gọi khác: Đen); sinh ngày: 22/3/1996; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 23/4 BB, phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S; và bà: Nguyễn Thị Mỹ D; vợ Lai Ngọc L; có 01 con (sinh năm 2015); tiền án: Ngày 27/6/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 71/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2020, chưa xóa án tích); tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 25/10/2022. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Bùi Văn N2, sinh năm 1975, địa chỉ: 123/32 PCN, phường T, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Chị Lương Trịnh N3, sinh năm 1996, địa chỉ: 42/13 LBT, Phường T, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lương Mỹ K, sinh năm 1999, địa chỉ: 31/5B đường L, Phường P, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1985, địa chỉ: 31 LBB, phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Chế Minh N4 rủ Vũ Châu Quốc B, Phạm Thành N1 đi tìm người có tài sản để sơ hở thì cướp giật. Bằng thủ đoạn trên, N4, B, N1 đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 25 phút ngày 11/5/2021, Chế Minh N4 và Phạm Thành N1 rủ nhau đi tìm người có tài sản để sơ hở thì cướp giật; N4 điều khiển xe mô tô biển số 59T1-211.55, Thành N1 điều khiển xe mô tô biển số 54N3-2727. Khi đến trước nhà số 164A Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì Thành N1 phát hiện anh Bùi Văn N2 đang đi bộ băng qua đường, anh Văn N2 để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 128GB trong Túi áo trước ngực nên N4 chỉ Thành N1 đứng cạnh giới; N4 điều khiển xe áp sát anh Văn N2 rồi dùng tay trái giật điện thoại di động của anh Văn N2 rồi cùng Thành N1 tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, N4 và Thành N1 mang điện thoại di động đến bán cho Nguyễn Anh T tại cửa hàng điện thoại di động Quốc Cường, số 544 Lũy Bán Bích, phường Phú Trung, quận Tân Phú với giá 18.000.000 đồng; N4 chia cho Thành N1 9.000.000 đồng, N4 lấy 9.000.000 đồng, N4, Nghĩa đã tiêu xài hết. T đã bán điện thoại di động cho 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch) với giá 19.000.000 đồng. (BL: 35-38)

Theo Kết luận định giá tài sản số 159/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax 128GB trị giá 24.900.000 đồng. (BL: 2631)

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/10/2021, N4 rủ Nghĩa, B đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật; N4, N1, B hẹn gặp tại bãi xe trên đường Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú. N4 đưa cho Nghĩa xe mô tô Jupiter biển số 59T1-211.55, N4 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 86B7-115.06, B điều khiển xe mô tô Honda Vario biển số 59X3-604.27 rồi cả ba điều khiển xe mô tô đi qua nhiều tuyến đường. Vào lúc 11 giờ 20 phút cùng ngày khi đến trước số 45 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Nghĩa phát hiện chị Lương Trinh N5 đang cầm điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng 128 GB của chị Lương Mỹ K để chụp hình cho chị K nên ra dấu cho N4, B dừng xe cạnh giới còn N1 điều khiển xe mô tô áp sát phía trước mặt chị N5, dùng tay trái giật điện thoại di động rồi tăng ga tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, N1 đưa điện thoại di động của chị K cho B đến bán cho Nguyễn Anh T với giá 20.000.000 đồng; N4 lấy 7.500.000 đồng, chia Nghĩa 7.500.000 đồng và B 5.000.000 đồng, N4, B đã tiêu xài hết. T đã bán điện thoại di động cho 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch) với giá 22.000.000 đồng. (BL: 178, 179)

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax 128GB màu vàng trị giá 20.500.000 đồng. (BL: 131-136)

Ngày 13/9/2022, Tòa án nhân dân Quận 1 đã xét xử Chế Minh N4, Vũ Châu Quốc B; riêng Phạm Thành N1 sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã ra Quyết định truy nã bị can. Đến ngày 25/10/2022, Nghĩa đến Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đầu thú. (BL: 150-164). Đối với Nguyễn Anh T, qua điều tra chưa đủ cơ sở xác định T biết các điện thoại di động là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý.

Quá trình điều tra, Phạm Thành N1 khai nhận các hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của N1 phù hợp với các biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; các biên bản thực nghiệm điều tra; kết luận định giá tài sản; lời khai của Chế Minh N4, Vũ Châu Quốc B, các bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: đã được xử lý và giải quyết theo Bản án số 113/2022/HSST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (BL: 229-235)

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSQ1 ngày 06/2/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Phạm Thành N1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Thành N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Thành N1 phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng điểm a, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù; phần bồi thường dân sự và vật chứng đã xử lý tại bản án số 113/2022/HSST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Phạm Thành N1 không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Phạm Thành N1 nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thành N1 phù hợp với lời khai của đồng phạm là Chế Minh N4, Vũ Châu Quốc B, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản ghi nhận sự việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Phạm Thành N1 cùng với đồng bọn đã có hành vi cướp giật tài sản của nhiều người. Tài sản chiếm đoạt của anh Bùi Văn N2 là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 128GB trị giá 24.900.000 đồng, của chị Lương Trịnh Nhi là 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax trị giá 20.500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Phạm Thành N1

đã phạm vào “Tội cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật B vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, sử dụng xe phân khối lớn cướp giật tài sản là đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo N1 và đồng phạm phạm tội có cấu kết chặt chẽ với nhau, phân công vai trò, kết thành băng nhóm liên tục phạm tội, thuộc trường hợp có tổ chức là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Về vai trò, bị cáo N1 là người thực hành, 01 vụ điều khiển xe cảnh giới khi đồng bọn giật tài sản, 01 vụ trực tiếp giật tài sản. Về nhân thân của bị cáo xấu, đã từng bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, là tội phạm rất nghiêm trọng, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã được giải quyết tại Bản án số 113/2022/HSST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thành N1 phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm a, d, i khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thành N1 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thành N1 để đảm B thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

Tôn Trung Tuấn